

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN
Số: 2644/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nghệ An, ngày 09 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế Phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng
và xử lý dữ liệu giám sát tàu cá tỉnh Nghệ An**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;

Căn cứ Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

Căn cứ Công điện số 49/CĐ-TTg ngày 15/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung phát hiện, điều tra và xác minh thông tin để xử lý vi phạm quy định về hệ thống giám sát hành trình tàu cá (VMS);

Căn cứ Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP ngày 12/6/2024 của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ Luật hình sự đối với hành vi liên quan đến khai thác, mua bán, vận chuyển trái phép thủy sản;

Căn cứ Công văn 7618/BNN-TCTS ngày 03/11/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Thống nhất sử dụng dữ liệu tàu cá từ phần mềm Vnfishbase và hoàn thành việc lắp đặt, quản lý thiết bị giám sát hành trình; quản lý, vận hành hệ thống giám sát tàu cá;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4236/TTr-SNN ngày 07/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng và xử lý dữ liệu giám sát tàu cá tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An, Thông tin Truyền thông; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã ven biển và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./M ✓

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (M). ✓

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng và xử lý dữ liệu giám sát tàu cá tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 09/10/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về việc phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng và xử lý dữ liệu của hệ thống giám sát tàu cá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.
- Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân được quản lý, sử dụng hệ thống giám sát tàu cá và thiết bị giám sát tàu cá; khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu giám sát tàu cá, cung cấp, lắp đặt, sử dụng dịch vụ giám sát tàu cá.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- Hệ thống giám sát tàu cá:** là hệ thống được tích hợp bởi thiết bị lắp đặt trên tàu cá kết nối với trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh để quản lý, giám sát hành trình, hoạt động của tàu cá trên các vùng biển.
- Dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá:** là thông tin chủ tàu, thuyền trưởng, đặc điểm, trang thiết bị trên tàu, vận tốc, hướng di chuyển, tọa độ, vị trí của tàu cá theo thời gian; trạng thái hoạt động của thiết bị giám sát hành trình; thời gian cập nhật dữ liệu gần nhất; khoảng cách từ tàu cá đến vị trí khác; dữ liệu về cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, khu bảo tồn biển, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, các vùng biển; dữ liệu về dự báo thời tiết trên biển và nguồn lợi thủy sản, ngư trường khai thác; nhật ký khai thác thủy sản, nhật ký thu mua, chuyển tải.
- Khai thác dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá:** là hoạt động quan sát, theo dõi, trích xuất toàn bộ hoặc một phần dữ liệu từ hệ thống giám sát tàu cá.
- Sử dụng thông tin dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá:** là hoạt động phân tích, đánh giá dữ liệu được trích xuất từ hệ thống giám sát tàu cá nhằm phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động nghề cá và công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển.

Dữ liệu giám sát hành trình tàu cá được sử dụng làm căn cứ pháp lý để quản lý hoạt động của tàu cá, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý các tranh chấp nghề cá trên biển, xác nhận, chứng nhận thủy sản từ khai thác; thực hiện chi trả chính sách trong lĩnh vực thủy sản.

Điều 3. Quản lý thông tin dữ liệu giám sát tàu cá

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tổ chức quản lý, xử lý dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh; quản lý, xử lý dữ liệu giám sát tàu cá của địa phương khác khi hoạt động trên vùng biển thuộc địa bàn quản lý; khai thác cơ sở dữ liệu giám sát hành trình phục vụ công tác quản lý tàu cá, truy xuất nguồn gốc, xử lý vi phạm trên địa bàn quản lý.

b) Xử lý dữ liệu giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét.

c) Tiếp nhận, xử lý dữ liệu giám sát tàu cá (tàu cá mất tín hiệu thiết bị giám sát hành trình, tàu cá vượt qua ranh giới cho phép trên biển) đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên khi được cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo dữ liệu bằng các hình thức như: điện thoại, thư điện tử,...

d) Thực hiện chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

e) Không cung cấp, chia sẻ thông tin cho tổ chức, cá nhân khác khi chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

f) Phân quyền cho tổ chức quản lý tại các cảng cá thuộc tỉnh (do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định, công bố) được phép khai thác, sử dụng dữ liệu từ hệ thống giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan được trang bị các thiết bị cần thiết để tiếp nhận thông tin dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh và phối hợp xử lý thông tin giám sát tàu cá.

Điều 4. Phân quyền truy cập, chia sẻ và bảo mật thông tin dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá

1. Phân quyền truy cập, chia sẻ thông tin hệ thống giám sát tàu cá

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư) là cơ quan đầu mối quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh; thực hiện phân quyền truy cập, chia sẻ thông tin, dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá cho lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban quản lý cảng cá Nghệ An và các đơn vị có liên quan.

2. Bảo mật thông tin dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá

Dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá thuộc phạm vi bí mật nhà nước, các tổ chức, cá nhân được phân quyền truy cập hệ thống giám sát tàu cá không được chia sẻ thông tin cho bên thứ 3 và thực hiện chế độ bí mật theo khoản 4, Điều 3, Quyết định số 988/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Khai thác thông tin, dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá

Theo Điều 5, 6, Quyết định số 559/QĐ-TCTS-TTTS ngày 17/10/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát tàu cá tại Tổng cục Thủy sản (nay là Cục Thủy sản).

Điều 6. Nội dung, nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nội dung phối hợp

a) Tiếp nhận, phát hiện, trích xuất, phân tích, đánh giá, cung cấp và xử lý thông tin tàu cá mất tín hiệu kết nối thiết bị giám sát hành trình; tàu cá vượt qua ranh giới cho phép trên biển; tàu cá phát cảnh báo cầu cứu hoặc khẩn cấp và một số trường hợp khác theo quy định.

b) Kiểm tra, giám sát, xác minh lịch sử hành trình hoạt động tàu cá và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo đúng quy định.

c) Cung cấp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước; tham mưu, tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và quy định của pháp luật về giám sát hành trình tàu cá.

d) Xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền được giao. Nếu chưa đồng thuận phải tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

2. Nguyên tắc phối hợp

a) Tập trung, thống nhất sự chỉ huy, chỉ đạo, điều hành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Kịp thời, thiết thực, hiệu quả đảm bảo sự bình đẳng, đoàn kết, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành nhiệm vụ.

c) Có trách nhiệm bảo vệ, giữ bí mật về lực lượng, phương tiện, biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Phương thức phối hợp

a) Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên phối hợp với cơ quan đầu mối trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động giám sát hành trình tàu cá; chủ động thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý nhà nước về hoạt động giám sát hành trình tàu cá trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Các cơ quan chủ trì, phối hợp phải thường xuyên trao đổi thông tin, kịp thời đề xuất về các nội dung cần phối hợp, thống nhất, triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ và hiệu quả.

c) Theo tính chất, quy mô của từng vụ việc cụ thể, cơ quan chủ trì ban hành văn bản, hoặc trao đổi trực tiếp thông qua các phương tiện thông tin liên lạc để đề nghị phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Đối với những vụ việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị, cơ quan chủ trì chủ động thực hiện hoạt động phối hợp bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và tuân thủ trình tự, thủ tục giải quyết theo quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP XỬ LÝ DỮ LIỆU HỆ THỐNG GIÁM SÁT TÀU CÁ

Điều 7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, thường trực hệ thống giám sát tàu cá 24/7, phát hiện, xử lý thông tin, trích xuất, phân tích, đánh giá dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá; tiếp nhận thông tin liên quan của cơ quan cấp trên liên quan đến tàu cá trong tỉnh và thực hiện thông báo hàng ngày.

2. Rà soát, sàng lọc thông tin tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình, cung cấp kịp thời bằng văn bản, thư điện tử đến Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND cấp huyện, các đồn Biên phòng tuyến biển, các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để điều tra, xác minh và xử lý đối với: tàu cá mất tín hiệu thiết bị giám sát hành trình quá 06 giờ trên biển nhưng không báo cáo vị trí theo quy định; tàu cá mất tín hiệu thiết bị giám sát hành trình trên 10 ngày không đưa tàu về bờ; tàu cá mất tín hiệu thiết bị giám sát hành trình trên 6 tháng; tàu cá vượt qua ranh giới cho phép trên biển (thông báo hàng ngày của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư); tàu cá phát cảnh báo cầu cứu hoặc khẩn cấp.

Trường hợp các tàu cá mất tín hiệu thiết bị giám sát hành trình, tàu cá vượt qua ranh giới cho phép trên biển nếu chưa được xử lý, thì định kỳ trong 7-10 ngày làm việc tổng hợp danh sách thông báo bằng văn bản đến Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND cấp huyện, các Đồn Biên phòng tuyến biển, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý đến cùng.

3. Chỉ đạo Ban Quản lý Cảng cá Nghệ An; các Tổ công tác Liên ngành, Thanh tra kiểm soát nghề cá tại các cảng cá:

- Tiếp nhận các thông báo hàng ngày của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, chủ động phối hợp thông báo với chủ tàu cá: đối với trường hợp tàu cá mất tín hiệu thiết bị giám sát hành trình, yêu cầu thuyền trưởng kiểm tra thiết bị giám sát hành trình; trường hợp thiết bị giám sát bị hỏng, yêu cầu thuyền trưởng thực hiện báo cáo vị trí theo quy định. Trường hợp tàu cá vượt qua ranh giới cho phép trên biển, yêu cầu thuyền trưởng đưa tàu cá trở về vùng biển Việt Nam.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tàu cá cập/rời cảng. Khi tàu cá rời cảng phải đảm bảo thiết bị giám sát hành trình được bật, duy trì tín hiệu. Khi tàu cá cập cảng phải kiểm tra, đối chiếu dữ liệu ghi trong Nhật ký khai thác và dữ liệu thiết

bị giám sát hành trình tàu cá; Chủ trì xác minh, xử lý vi phạm (nếu có), chuyển hồ sơ đề nghị xử lý vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT,...) để ban hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

4. Chủ trì xác minh, xử lý các hành vi vi phạm đối với tàu cá khai thác sai vùng, tàu cá có nhật ký khai thác ghi sai so với dữ liệu trên hệ thống giám sát tàu cá; phối hợp với các cơ quan, đơn vị xác minh, xử lý các hành vi vi phạm đối với tàu cá mất tín hiệu thiết bị giám sát hành trình, tàu cá vượt qua ranh giới cho phép trên biển.

5. Tổng hợp báo cáo kết quả xác minh, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến hệ thống giám sát tàu cá theo quy định.

Điều 8. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Tiếp nhận các thông báo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư) và các đơn vị liên quan, phối hợp thông báo với chủ tàu cá: đối với trường hợp tàu cá mất tín hiệu thiết bị giám sát hành trình, yêu cầu thuyền trưởng kiểm tra thiết bị giám sát hành trình; trường hợp thiết bị giám sát bị hỏng, yêu cầu thuyền trưởng thực hiện báo cáo vị trí theo quy định. Trường hợp tàu cá vượt qua ranh giới cho phép trên biển, yêu cầu thuyền trưởng đưa tàu cá trở về vùng biển Việt Nam.

2. Chủ trì điều tra, xác minh và xử lý vi phạm (nếu có) đối với các tàu cá: mất tín hiệu thiết bị giám sát hành trình quá 06 giờ trên biển nhưng không báo cáo vị trí theo quy định; tàu cá mất tín hiệu thiết bị giám sát hành trình trên 10 ngày không đưa tàu về bờ; tàu cá mất tín hiệu thiết bị giám sát hành trình trên 6 tháng; tàu cá vượt qua ranh giới cho phép trên biển. Phối hợp hỗ trợ tàu cá phát cảnh báo cầu cứu hoặc khẩn cấp, gặp sự cố, tai nạn trên biển.

3. Định kỳ trước ngày 18 hàng tháng, thông báo kết quả xử lý (kèm theo phụ lục Danh sách chi tiết theo từng tàu/luợt mất kết nối cụ thể) về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư) để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thủy sản theo quy định. Cập nhật đầy đủ kết quả xử phạt vi phạm hành chính lên Hệ thống phần mềm xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Điều 9. Công an tỉnh

1. Chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan trong việc phát hiện, đấu tranh, xử lý hành vi vô hiệu hoá, tháo gỡ bất hợp pháp, gửi thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá khác; tiếp tay, vận chuyển thiết bị giám sát hành trình của tàu cá khác. Tăng cường nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật được quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐTP ngày 12/6/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xác minh, xử lý các hành vi vi phạm

liên quan đến hệ thống giám sát tàu cá khi có yêu cầu.

Điều 10. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì kiểm tra các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình và dịch vụ vệ tinh, yêu cầu duy trì chất lượng thiết bị, dịch vụ.

2. Chỉ đạo các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình và dịch vụ vệ tinh phối hợp thực hiện trong quá trình xử lý vi phạm khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xác minh, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến hệ thống giám sát tàu cá khi có yêu cầu.

Điều 11. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và phòng thủ dân sự tỉnh Nghệ An

1. Tiếp nhận thông tin tàu cá gặp sự cố, tai nạn trên biển từ các cơ quan.

2. Thực hiện các biện pháp hỗ trợ tàu cá gặp sự cố, tai nạn trên biển theo quy định.

Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tiếp nhận các thông báo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư) và các đơn vị liên quan, phối hợp kiểm tra, xác minh làm rõ vụ việc tại nơi cư trú của chủ tàu/thuyền trưởng và xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định.

2. Ban hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định khi nhận được đề nghị từ các Đoàn Biên phòng tuyến biển, Tổ công tác Liên ngành, Thanh tra Kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá, các cơ quan và đơn vị có liên quan.

3. Định kỳ trước ngày 18 hàng tháng, thông báo kết quả xử lý về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư) để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thủy sản theo quy định.

Điều 13. Các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 20, Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Tiếp nhận các thông báo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư) và các đơn vị liên quan, phối hợp thông báo với chủ tàu cá: đối với trường hợp tàu cá mất tín hiệu thiết bị giám sát hành trình, yêu cầu thuyền trưởng kiểm tra thiết bị giám sát hành trình; trường hợp thiết bị giám sát bị hỏng, yêu cầu thuyền trưởng thực hiện báo cáo vị trí theo quy định. Trường hợp tàu cá vượt qua ranh giới cho phép trên biển, yêu cầu thuyền trưởng đưa tàu cá trở về vùng biển Việt Nam.

3. Nghiêm túc phối hợp trong quá trình xử lý vi phạm khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; Giao trách nhiệm cho các đơn vị, cá nhân có thẩm quyền xác nhận nguyên nhân mất kết nối thiết bị giám sát hành trình đảm bảo tính pháp lý theo quy định của pháp luật; Cung cấp bằng văn bản cho cơ quan chủ trì điều

tra, xác minh về nguyên nhân mất kết nối phải rõ ràng, cụ thể để có căn cứ xử lý vi phạm; Hợp đồng cung cấp dịch vụ, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đảm bảo các điều khoản trong Hợp đồng thể hiện rõ quyền lợi, nghĩa vụ của hai bên. Kịp thời khắc phục sự cố của thiết bị giám sát hành trình khi có yêu cầu của chủ tàu.

Điều 14. Chủ tàu, thuyền trưởng có tàu cá lắp thiết bị giám sát hành trình

1. Khi lắp đặt, tháo gỡ, thay thế thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá, chủ tàu phải báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản địa phương theo Mẫu số 20 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ để kiểm tra, xác nhận theo quy định và yêu cầu đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình cập nhật vào cơ sở dữ liệu. Trường hợp thiết bị giám sát hành trình bị hỏng, trước khi tháo thiết bị phải thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh để lập Biên bản kiểm tra tình trạng thiết bị trước khi tháo gỡ, thay thế. Được cung cấp thông tin giám sát hành trình của tàu cá mình từ trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá thuộc cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá thuộc đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá khi có yêu cầu.

2. Thuyền trưởng hoặc chủ tàu phải bảo đảm thiết bị giám sát hành trình tàu cá hoạt động liên tục 24/24 giờ từ khi tàu cá rời cảng đến khi cập cảng. Trường hợp thiết bị giám sát hành trình tàu cá mất tín hiệu kết nối, thuyền trưởng hoặc chủ tàu phải sử dụng các thiết bị ghi lại vị trí tàu cá và báo cáo cơ quan quản lý tại cảng khi tàu cập cảng, sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc khác báo cáo vị trí tàu cá về cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nơi đăng ký tàu cá (qua bộ phận trực, vận hành hệ thống giám sát tàu cá) 06 giờ/lần và phải đưa tàu về cảng để sửa chữa trong 10 ngày kể từ khi thiết bị giám sát hành trình tàu cá bị hỏng; Thuyền trưởng, chủ tàu cá phải chấp hành nghiêm cảnh báo của thiết bị giám sát hành trình tàu cá, không được đưa tàu vượt qua ranh giới vùng được phép khai thác thủy sản trên biển.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và theo dõi việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện hoạt động phối hợp, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Các sở, ban, ngành: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an

tỉnh, Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá và chủ tàu, thuyền trưởng có tàu cá lắp thiết bị giám sát hành trình có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư) để tổng hợp, tham mưu đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./. *MV*